

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 6 – 2020
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Tống Thị Đ – Sinh năm: 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

*** Bị đơn:** Ông Đinh Văn D – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tống Thị Đ trình bày:

Bà Tống Thị Đ và ông Đinh Văn D chung sống với nhau từ năm 1984 tại xã E, huyện C, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông D thường xuyên rượu chè, đánh đập bà Đ. Việc vợ chồng mâu thuẫn hàng xóm ai cũng biết, chính quyền địa phương đã hòa giải động viên để hàn gắn nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà Đ và ông D đã ly

thân hơn 10 năm. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay bà Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đinh Văn D

Về con chung: Bà Đ và ông D có 04 con chung là:

1. Đinh Văn H – Sinh năm: 1984
2. Đinh Văn T – Sinh năm: 1990
3. Đinh Văn Q1 – Sinh năm: 1993
4. Đinh Văn Q2 – Sinh năm: 1996

Các con chung đều đã trưởng thành, sống tự lập nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đinh Văn D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho ông Đinh Văn D nhưng ông D đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông D được.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/4/2020 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Ông Đinh Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và hiện đang có mặt tại địa phương, việc ông D không đến Tòa án làm việc vì lý do gì thì địa phương không rõ. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của bà Đ và ông D là do ông D thường hay rượu chè, xử sự trong gia đình chưa chuẩn mực, do không chấp nhận được nên bà Đ đã bỏ về quê sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ rất lâu và không còn tình cảm với nhau.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà Tổng Thị Đ đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đinh Văn D không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tổng Thị Đ, bà Tổng Thị Đ được ly hôn ông Đinh Văn D.

Về án phí: Bà Tổng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn là bà Tổng Thị Đ và bị đơn là ông Đinh Văn D có địa chỉ tại Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn bà Tổng Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Đ và ông Đinh Văn D chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống của bà Đ, ông D trước ngày 03/01/1987 (Ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực pháp luật) đây là hôn nhân thực tế và quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó, bà Đ có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của bà Tổng Thị Đ và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng bà Định và ông Duẩn thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D thường xuyên rượu chè, đánh đập bà Định, do không chịu đựng được nên bà Đ đã bỏ về quê sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Do đó, hôn nhân giữa bà Đ và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tổng Thị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Tổng Thị Đ và ông Đinh Văn D có các con chung là Đinh Văn H (Sinh năm: 1984), Đinh Văn T (Sinh năm: 1990), Đinh Văn Q1 (Sinh năm: 1993) và Đinh Văn Q2 (Sinh năm: 1996), các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Tổng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tổng Thị Đ

Bà Tổng Thị Đ được ly hôn với ông Đinh Văn D.

2. Về án phí: Bà Tổng Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004399 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã E;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn